

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 88, 89, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phan Văn L** - Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Q

Bị đơn: Chị **Bùi Thị H** - Sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh Hh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định anh Phan Văn L là cha đẻ của cháu Bùi Cẩm T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2020.

- Cháu Bùi Cẩm T là con đẻ của anh Phan Văn L theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 16/5/2024 của Công ty cổ phần công nghệ Y tế VIETCARE và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

- Anh Phan Văn L có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để khai sinh cho con chung là cháu Bùi Cẩm T theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Cao Phong;
- Đương sự;
- UBND xã Thu Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

